

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS GIA THỤY



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KỲ II KHỐI 6

Họ và tên học sinh:.....

Lớp :

Năm học 2022-2023

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!



LỊCH THI CUỐI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2022-2023
*(Kèm theo KH số 17 ngày 03 tháng 4 năm 2023
 của Hiệu trưởng trường THCS Gia Thụy)*

Tuần	Thứ/ngày	Môn	Khối/Lớp	Tiết	TG làm bài	Ghi chú
30	Năm (13/4)	GD&CD	9	2	45 phút	* Môn: - Thể dục khối 8,9 - Mỹ thuật khối 8,9 - Âm nhạc khối 8,9 - HĐTNHN 6,7 - GD&DP 6,7 - Nghệ thuật 6,7 - Giáo dục thể chất 6,7 - Nghề 8 - Ngoại ngữ 2 (Nhật; Đức: Có lịch riêng) Giáo viên dạy sắp xếp kiểm tra theo TKB tuần 30,31,32; GV lưu minh chứng kiểm tra phù hợp với đặc trưng bộ môn. * Môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh 9 theo đề của PGD (chia phòng)
	Sáu (14/4)	Địa lý	9	3	45 phút	
	Bảy (15/4)	Sinh	9	2	45 phút	
31	Hai (17/4)	Lịch sử	8,9	2	45 phút	
		Công nghệ	6,7,8,9	3	45 phút	
	Ba (18/4)	Tin	6,7	2	45 phút	
		Hóa	8,9	2	45 phút	
	Tư (19/4)	Lịch sử và Địa lý	6,7	3,4	60 phút	
		Địa lý	8	3	45 phút	
	Vật lý	9	3	45 phút		
	Năm (20/4)	Ngữ văn	6,7,8,9	1,2	90 phút	
		Tiếng Anh	9	3,4	60 phút	
32	Sáu (21/4)	Toán	9	1,2	90 phút	Giáo viên dạy sắp xếp kiểm tra theo TKB tuần 30,31,32; GV lưu minh chứng kiểm tra phù hợp với đặc trưng bộ môn. * Môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh 9 theo đề của PGD (chia phòng)
	Hai (24/4)	GD&CD	6,7,8	2	45 phút	
	Thứ Ba (25/4)	Sinh học	8	3	45 phút	
		Vật lý	8	2	45 phút	
	Tư (26/4)	KHTN	6,7	3,4	90 phút	
		Tiếng Anh	8	2	45 phút	
	Năm (27/4)	Tiếng Anh	6,7	3,4	60 phút	
		Toán	6,7,8	1,2	90 phút	

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

MỤC LỤC

1. TIẾNG ANH	4
2. TOÁN	6
3. TIN	10
4. CÔNG NGHỆ	11
5. KHOA HỌC TỰ NHIÊN	13
6. NGỮ VĂN	17
7. LỊCH SỬ&ĐỊA LÍ (phân môn LỊCH SỬ)	19
8. LỊCH SỬ&ĐỊA LÍ (phân môn ĐỊA LÍ)	21
9. GDCD	24
10. HĐTN-HN	28
11. NGHỆ THUẬT VÀ GDTC	29

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

**GIA THUY SECONDARY SCHOOL
SCHOOL-YEAR 2022-2023**

**THE SECOND TERM TEST CONTENT
GRADE 6**

I. CONTENTS

1. Phonetics:

a. **Pronunciation:** sounds /θ/, /ð/, /æ/, /e/, /au/, /əʊ/

b. **Stress:** 2-syllable words

2. **Vocabulary:** related to the topics: television, sports and games, cities of the world, our houses in the future.

3. Grammar

a. **Tenses:** the present simple, the present continuous, the past simple, the future simple

b. Structures:

- Wh-question words

-conjunctions: and, but, so

-imperatives

-possessive pronouns, possessive adjectives

-prepositions

-modal verb: might (not)

II. EXERCISES

WRITTEN TEST

A. Listening

Listen and choose the correct answer

B. Phonetics

I. Choose the word whose underlined part is pronounced differently

II. Choose the word which has the different stress pattern from the others

C. Vocabulary and grammar

I. Choose the best answer

II. Find out the mistake

III. Choose the word which has the CLOSEST meaning to the underlined part

IV. Choose the word which has the OPPOSITE meaning to the underlined part

D. Reading

I. Read the passage and choose the best answer

II. Read the passage and answer the following questions

E. Writing

I. Rewrite the sentences without changing the meaning

II. Reorder the words/ phrases to make meaningful sentences

SPEAKING TEST

Topic 1: Talk about your favorite TV programme

-name of programme

-the channel and time it is on

-the content of it

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

-the reason(s) you like it

Topic 2: Talk about your favorite sport

-name of the sport

-is it individual or team sport?

-who do you often play with?

-equipment to play it

-reason(s) you like it

Topic 3: Talk about the city you want to visit

-name of the city

-location

-its features (weather, food, people)

-activities you can do there

-reason(s) you like it

Topic 4: Talk about your dream house

-type of house

-location

-surroundings

-number of rooms

-appliances

-your feeling

----The end----

TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ TỰ NHIÊN 1

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ II
Môn: TOÁN – Khối: 6
Năm học 2022 – 2023

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

1. Số học:

- Cộng, trừ, nhân, chia phân số.
- Cộng, trừ, nhân, chia số thập phân.
- Ước lượng và làm tròn số.
- Tỉ số, tỉ số phần trăm.

2. Hình học :

- Đoạn thẳng
- Tia.
- Góc.

II. MỘT SỐ CÂU HỎI DÙNG ĐỂ THAM KHẢO:

I. Trắc nghiệm

Câu 1: Phân số nghịch đảo của $\frac{-6}{11}$ là:

- | | | | |
|--------------------|-------------------|---------------------|-------------------|
| A. $\frac{11}{-6}$ | B. $\frac{6}{11}$ | C. $\frac{-6}{-11}$ | D. $\frac{11}{6}$ |
|--------------------|-------------------|---------------------|-------------------|

Câu 2: Viết số thập phân 0,25 dưới dạng phân số tối giản ta được:

- | | | | |
|---------------------|------------------|------------------|------------------|
| A. $\frac{25}{100}$ | B. $\frac{5}{2}$ | C. $\frac{2}{5}$ | D. $\frac{1}{4}$ |
|---------------------|------------------|------------------|------------------|

Câu 3: Viết hỗn số $3\frac{1}{5}$ dưới dạng phân số ta được:

- | | | | |
|------------------|-------------------|------------------|------------------|
| A. $\frac{3}{5}$ | B. $\frac{16}{5}$ | C. $\frac{8}{5}$ | D. $\frac{3}{3}$ |
|------------------|-------------------|------------------|------------------|

Câu 4: Viết các số: -12,31 ; 3,09 ; -12,32 ; 3,1 theo thứ tự tăng dần là:

- | | |
|---------------------------------|---------------------------------|
| A. -12,31 ; -12,32 ; 3,1 ; 3,09 | B. -12,31 ; -12,32 ; 3,09 ; 3,1 |
| C. -12,32 ; -12,31 ; 3,09 ; 3,1 | D. 3,1 ; 3,09 ; -12,31 ; -12,32 |

Câu 5: Làm tròn số 125 376 đến hàng nghìn

- | | | | |
|------------|------------|------------|------------|
| A. 124 000 | B. 125 000 | C. 126 000 | D. 127 000 |
|------------|------------|------------|------------|

Câu 6: Làm tròn số - 23,567 đến hàng phần mười ta được:

- | | | | |
|------------|----------|--------|----------|
| A. - 23,57 | B. -23,6 | C. -24 | D. -23,5 |
|------------|----------|--------|----------|

Câu 7: Cho các đoạn thẳng AB = 12cm và CD = 15cm. Tỉ số độ dài của đoạn thẳng AB và CD là:

- | | | | |
|------------------|------------------|--------------------|-------------------|
| A. $\frac{5}{4}$ | B. $\frac{4}{5}$ | C. $\frac{15}{12}$ | D. $\frac{12}{5}$ |
|------------------|------------------|--------------------|-------------------|

Câu 8: Tỉ số của 10kg và 10 tạ bằng :

A. $\frac{1}{10}$

B. $\frac{1}{100}$

C. 1

D. $\frac{1}{1000}$

Câu 9: Số đo góc tạo bởi kim giờ và kim phút lúc 7 giờ là:

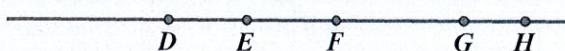
A. 90°

B. 120°

C. 60°

D. 150°

Câu 10: Trong hình vẽ sau, điểm nào **không** thuộc tia EF?



A. Điểm F

B. Điểm D

C. Điểm G

D. Điểm H

Câu 11: Góc 123° là:

A. Góc nhọn

B. Góc vuông

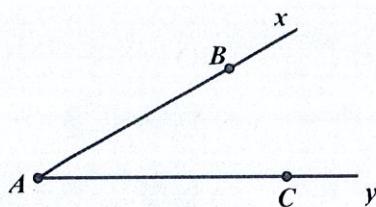
C. Góc tù

D. Góc bẹt

Câu 12: Cho hình vẽ:

Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Hai tia Ax và Bx trùng nhau.
- B. Hai tia AC và Cy đối nhau.
- C. Hai tia Ax và AB trùng nhau.
- D. Hai tia AC và Ay đối nhau.



II. Tự luận

Dạng 1: Thực hiện phép tính

Bài 1: Thực hiện phép tính (hợp lí nếu có thể)

1) $\frac{-5}{2} : \left(\frac{3}{4} - \frac{1}{2} \right)$

4) $75\% - 1\frac{1}{2} - 0,5 : \frac{5}{12}$

7) $-\frac{1}{2} \cdot \frac{7}{13} - \frac{1}{2} \cdot \frac{9}{13} + \frac{1}{2} \cdot \frac{3}{13}$

2) $\left(2 + \frac{5}{6} \right) \cdot 1\frac{1}{5} + \frac{-16}{15}$

5) $15\frac{3}{13} - \left(3\frac{4}{7} + 8\frac{3}{13} \right)$

8) $\frac{9}{17} \cdot \frac{3}{7} + \frac{9}{17} : \frac{7}{4}$

3) $\frac{2}{5} + \frac{3}{5} : \left(\frac{3}{5} + \frac{-2}{3} \right) - 3\frac{1}{2}$

6) $\frac{-5}{7} \cdot \frac{2}{11} + \frac{-5}{7} \cdot \frac{9}{11} + 1\frac{5}{7}$

9) $\frac{2}{5} \cdot \frac{1}{3} - \frac{2}{15} : \frac{1}{5} + \frac{3}{5} \cdot \frac{1}{3}$

Bài 2: Thực hiện phép tính (hợp lí nếu có thể)

1) $60,7 + 25,5 - 38,7$

5) $28 \cdot 7,32 - 7,32 \cdot 8$

2) $(-72,39) : (-1,9)$

6) $(-0,4) \cdot (-0,5) \cdot (-0,8)$

3) $(-12,5) + 17,55 + (-3,5) - (-2,45)$

7) $(-1,4) : (-3) + (-5,8) : (-3)$

4) $7 \cdot 0,25 + 9 \cdot (-0,25)$

8) $3,58 \cdot 24,45 + 3,58 \cdot 75,55$

Dạng 2: Tìm x

Bài 3: Tìm x

1) $3\frac{1}{2} - \frac{1}{2} \cdot x = \frac{2}{3}$

4) $\frac{-2}{3} - \frac{1}{3}(2x - 5) = \frac{3}{2}$

7) $\frac{1}{3}x + \frac{2}{5}(x - 1) = 0$

$$2) \frac{2}{3} + \frac{1}{3} : x = \frac{3}{5}$$

$$5) \frac{2x}{3} + \frac{3}{4} - \frac{1}{4} = 40\%$$

$$8) \left(\frac{1}{2} + 2x \right) (2x - 3) = 0$$

$$3) \frac{1}{4} + \frac{1}{3} : (2x - 1) = -1$$

$$6) x + 30\% x = -1,3$$

$$9) 12,3 : x - 4,5 : x = 15$$

Dạng 3: Toán có lời văn

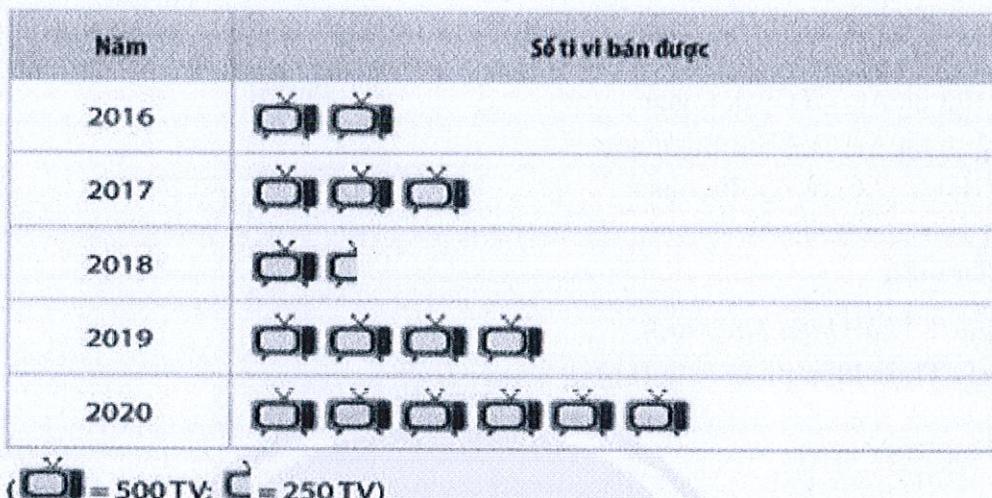
Bài 4: Lớp 6A có 20 học sinh nữ, 25 học sinh nam.

a) Tính tổng số học sinh của lớp 6A.

b) Số học sinh nữ bằng bao nhiêu phần trăm số học sinh cả lớp? (làm tròn kết quả đến hàng phần mười).

Bài 5: Vào tháng 9, giá bán của một chiếc máy tính là 24 000 000 đồng. Đến tháng 10, cửa hàng tăng giá thêm 20%. Đến tháng 11, cửa hàng hạ giá của tháng 10 xuống 20%. Hỏi giá bán của chiếc máy tính đó trong tháng 11 là bao nhiêu?

Bài 6: Biểu đồ tranh dưới đây thống kê số tivi bán được trong 5 năm: 2016, 2017, 2018, 2019, 2020 của siêu thị điện máy A.



- a) Năm nào siêu thị bán được nhiều tivi nhất? Năm nào siêu thị bán được ít tivi nhất?
 b) Tính tỉ số phần trăm số lượng tivi bán được trong năm 2019 và tổng số tivi bán được trong cả 5 năm (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Dạng 4: Hình học

Bài 7: Cho điểm A nằm trên đường thẳng xy. Lấy điểm M thuộc tia Ax, điểm N thuộc tia Ay.

- a) Trong ba điểm A, M, N thì điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?
 b) Viết tên một cặp tia đối nhau gốc M.
 c) Viết tên một cặp tia trùng nhau gốc N.

Bài 8: Trên tia Ox lấy điểm A và điểm B sao cho OA = 3cm, OB = 6cm.

- a) Tính độ dài đoạn thẳng AB.
 b) Điểm A có là trung điểm của đoạn thẳng OB không? Vì sao?

Bài 9: Vẽ hình theo diễn đạt sau:

- a) Vẽ tia Om. Vẽ tia On sao cho $mOn = 70^\circ$.

b) Vẽ $ABC = 130^\circ$.

c) Vẽ đoạn thẳng $EF = 5\text{cm}$. Vẽ tia Ex sao cho $\angle EFX = 90^\circ$. Vẽ tia Fy sao cho $\angle EFy = 45^\circ$ và tia Fy cắt tia Ex tại điểm A.

Dạng 5: Nâng cao

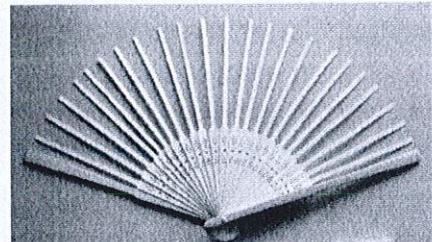
Bài 10: Cho $C = \frac{4}{3.5} + \frac{4}{5.7} + \dots + \frac{4}{97.99}$ và $D = \frac{18}{2.5} + \frac{18}{5.8} + \dots + \frac{18}{203.206}$. Tính $\frac{C}{D}$.

Bài 11: Cho $A = \frac{x+5}{x+2}$ ($x \neq -2$). Tìm x để:

a) A là phân số.

b) A là số nguyên

Bài 12: Các nan quạt giấy cho ta hình ảnh về các tia chung gốc O. Với chiếc quạt giấy có 25 nan thì số các góc đỉnh O là bao nhiêu?



TRƯỜNG THCS GIA THỦY
TỐ TỰ NHIÊN 2

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ II
Môn: TIN HỌC – Khối: 6
Năm học 2022 – 2023

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

- Bài 11: Định dạng văn bản
- Bài 12: Trình bày thông tin dưới dạng bảng
- Bài 13: Tìm kiếm và thay thế
- Bài 15: Thuật toán

II. MỘT SỐ CÂU HỎI DÙNG ĐỂ THAM KHẢO:

A. Lý thuyết:

1. Trình bày các bước chọn hướng trang và in văn bản trong Word.
2. Trình bày 2 cách tạo bảng trong Word.
3. Trình bày các bước tìm kiếm và thay thế văn bản trong Word.
4. Thuật toán là gì? Em hãy liệt kê 2 cách để mô tả thuật toán.

B. Bài tập:

1. Bài tập trắc nghiệm:

- Xem lại các bài tập trắc nghiệm trong sách bài tập Tin 6 (từ bài 11 đến bài 15).

2. Tham khảo thêm một số bài tập sau:

- Bài 1, 2, 3 (Trang 66/SGK)
- Bài 15.12, 15.13 (Trang 57/SBT)

TRƯỜNG THCS GIA THỦY TỔ TỰ NHIÊN 2

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIÊM TRA CUỐI KỲ II
Môn: CÔNG NGHỆ - Khối: 6
Năm học 2022 – 2023

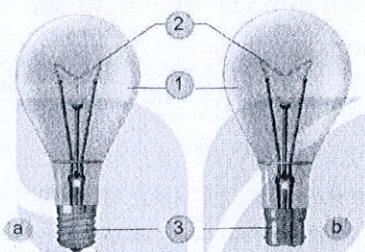
I. NỘI DUNG ÔN TẬP: Ôn tập lại kiến thức đã học từ bài 10 đến bài 12 – SGK Công nghệ 6.

II. MỘT SỐ CÂU HỎI DÙNG ĐỂ THAM KHẢO:

A. Một số câu hỏi trắc nghiệm tham khảo

Câu 1. Một bóng đèn LED có thông số kỹ thuật như sau: 110V – 5W. Hỏi bóng đèn đó có công suất định mức là bao nhiêu?

Câu 2. Hãy cho biết tên của vị trí số 1 trong hình sau:



- A. Bóng thủy tinh. B. Sợi đót.
C. Đuôi đèn. D. Dây điện.

Câu 3. Đại lượng điện định mức chung của đồ dùng điện là gì?

- A. Điện áp định mức.
B. Điện áp hoặc công suất định mức.
C. Công suất định mức.
D. Điện áp định mức và công suất định mức.

Câu 4. Đâu *không phải* công dụng của bộ phận điều khiển?

- A. Bật chế độ nấu.
B. Tắt chế độ nấu.
C. Chọn chế độ nấu.
D. Bảo vệ các bộ phận khác

Câu 5. Trong nguyên lý làm việc của nồi cơm điện: khi cơm cạn nước, bộ phận điều khiển sẽ làm giảm nhiệt độ của bộ phận nào để nồi chuyển sang chế độ giữ ấm?

- A. Nồi nấu. B. Bộ phận sinh nhiệt.
C. Thân nồi. D. Nguồn điện.

Câu 6. Kí hiệu của đơn vị công suất định mức là gì?

- A. W. B. V.
C. KV. D. R.

Câu 7. Cấu tạo của bóng đèn huỳnh quang gồm mấy bộ phận chính?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 8. Để đảm bảo an toàn cho đồ dùng điện, cần làm gì?

- A. Đặt đồ dùng điện trên bệ mặt ổn định.
 - B. Cố định chắc chắn.
 - C. Đặt đồ dùng điện trên bệ mặt ổn định hoặc cố định chắc chắn.
 - D. Vận hành đồ dùng điện theo cảm tính.

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

Câu 9: Đèn Led gồm mấy bộ phận?

- A. 2 B.3 C. 4 D. 5

Câu 10: Nồi cơm điện gồm các bộ phận chính sau

- A. Mặt bếp, bảng điều khiển, mâm nhiệt hồng ngoại.
 B. Nắp nồi, thân nồi, nồi nấu, bảng điều khiển, bộ phận điều khiển.
 C. Mặt bếp, bộ phận sinh nhiệt, thân bếp, mâm nhiệt hồng ngoại.
 D. Nắp nồi, thân nồi, nồi nấu, bộ phận sinh nhiệt, bộ phận điều khiển.

B. Câu hỏi tự luận

Câu 1: Đồ dùng điện trong gia đình là gì? Kể tên một số đồ dùng điện trong gia đình và nêu công dụng của chúng.

Câu 2: Em hiểu thế nào là điện áp định mức, công suất định mức và dung tích? Cho biết ý nghĩa của thông số kĩ thuật?

Câu 3: Theo em làm thế nào để sử dụng đồ dùng điện trong gia đình an toàn, hiệu quả?

Câu 4: Nêu cấu tạo, nguyên lí làm việc của bóng đèn sợi đốt, bóng đèn huỳnh quang, bóng đèn compact và bóng đèn LED búp.

Câu 5: Nêu cấu tạo, nguyên lí làm việc của nồi cơm điện.

TRƯỜNG THCS GIA THỦY
TỔ TỰ NHIÊN 2

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ II
Môn: KHOA HỌC TỰ NHIÊN - Khối: 6
Năm học 2022 – 2023

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

- Bài 22: Đa dạng động vật không xương sống.
- Bài 23: Đa dạng động vật có xương sống.
- Bài 26: Lực và tác dụng của lực.
- Bài 27: Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc.
- Bài 28: Lực ma sát.
- Bài 29: Lực hấp dẫn.

II. MỘT SỐ CÂU HỎI DÙNG ĐỂ THAM KHẢO:

1. Trắc nghiệm:

- a. Tham khảo các bài tập trắc nghiệm trong sách bài tập KHTN6 bài: 26,27,28,29.
- b. Tham khảo thêm các bài minh họa sau.

Câu 1: Dụng cụ nào dùng để đo lực?

- A. Cân.
- B. Lực kế.
- C. Bình chia độ.
- D. Thước thẳng.

Câu 2: Khi có một lực tác dụng lên quả bóng đang chuyển động trên sân thì quả bóng sẽ

- A. biến đổi chuyển động.
- B. biến dạng.
- C. vừa biến đổi chuyển động vừa biến dạng.
- D. không có sự thay đổi.

Câu 3: Trường hợp nào vật **không** bị biến dạng khi chịu tác dụng của lực?

- A. Cửa kính bị vỡ khi bị va đập mạnh.
- B. Đất xốp khi được cày xới cẩn thận.
- C. Cành cây đu đưa khi có gió thổi.
- D. Tờ giấy bị nhau khi ta vò nó lại.

Câu 4: Buộc một khối gỗ lên giá đỡ bằng một sợi dây cao su. Dấu hiệu nào chứng tỏ khối gỗ đã tác dụng đã tác dụng lên sợi dây cao su một lực?

- A. Khối gỗ không rơi.
- B. Khối gỗ không bị biến dạng.
- C. Dây cao su dãn ra.
- D. Khối gỗ bị biến dạng.

Câu 5: Chuyển động nào đã bị biến đổi?

- A. Ô tô khách đang vào bến xe.
- B. Máy bay đang bay thẳng với vận tốc không đổi 800 km/h.
- C. Chuyển động của đầu kim đồng hồ.
- D. Quả bóng đang nằm yên trên mặt đất.

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thủỷ ôn tập và làm bài thật tốt!



Câu 6: Em hãy xác định vật chịu tác dụng trực tiếp của lực trong hoạt động giáo viên cầm phấn viết bài?

- A. Giáo viên.
- B. Viên phấn.
- C. Bảng.
- D. Bàn tay giáo viên.

Câu 7: Hoạt động nào xuất hiện lực không tiếp xúc?

- A. Đóng đinh vào tường.
- B. Trái táo rơi xuống đất.
- C. Dùng tay bẻ viên phấn.
- D. Nhân viên đẩy thùng hàng vào kho.

Câu 8: Vật nào có tính chất đàn hồi?

- A. Thỏi đất sét.
- B. Viên gạch.
- C. Sợi dây nhôm.
- D. Sợi dây cao su.

Câu 9: Vì sao mũi tàu, thuyền thường làm nhọn?

- A. Để cho đẹp.
- B. Tăng lực tiếp xúc của nước vào tàu, thuyền.
- C. Để tránh tàu, thuyền bị lật.
- D. Giảm lực cản của nước khiến tàu, thuyền đi nhanh hơn.

Câu 10: Vì sao các vận động viên đua xe đạp thường cúi khom thân người xuống gần như song song với mặt đường?

- A. Tăng lực cản của không khí.
- B. Giảm lực cản của không khí.
- C. Tăng lực ma sát giữa bánh xe và mặt đường.
- D. Giảm lực ma sát giữa bánh xe và mặt đường.

Câu 11: Một khối gỗ có khối lượng là 5kg thì trọng lượng của khối gỗ là

- A. 5N.
- B. 10N.
- C. 50N.
- D. 0,5N.

Câu 12: Hiện tượng nào là kết quả tác dụng của lực hấp dẫn?

- A. Quả bưởi rụng trên cây xuống.
- B. Hai nam châm hút nhau.
- C. Đẩy chiếc tủ gỗ chuyển động trên sàn nhà.
- D. Căng buồm để thuyền chạy trên mặt nước nhanh hơn.

Câu 13: Trên vỏ hộp sữa có ghi 450g. Số đó cho biết điều gì?

- A. Khối lượng của sữa chứa trong hộp.
- B. Trọng lượng của sữa chứa trong hộp.
- C. Khối lượng của cả hộp sữa.
- D. Trọng lượng của cả hộp sữa.

Câu 14: Khi xe đang chuyển động, muốn xe đứng lại, người ta dùng phanh xe để

- A. tăng ma sát nghỉ.
- B. tăng ma sát trượt.
- C. tăng quán tính.
- D. tăng lực không tiếp xúc.

Câu 15: Kết luận nào **sai** khi nói về trọng lượng của vật?

- A. Trọng lượng là cường độ của lực hấp dẫn.
- B. Trọng lượng của vật tỉ lệ với khối lượng của vật.
- C. Có thể xác định trọng lượng của vật bằng lực kế.
- D. Trọng lượng của vật tỉ lệ với thể tích vật.

Câu 16: Ngành thân mềm có cơ thể mềm và rất dễ bị tổn thương. Đặc điểm cấu tạo nào giúp chúng có thể hạn chế được nhược điểm đó của cơ thể?

- A. Tốc độ di chuyển nhanh.
- B. Có lớp vỏ cứng bên ngoài cơ thể.
- C. Có nọc độc.
- D. Có bộ xương ngoài bằng kitin.

Câu 17. Ngành Thân mềm **KHÔNG** có vai trò nào?

- A. Làm thức ăn cho con người.
- B. Làm thức ăn cho các động vật khác.
- C. Thụ phấn cho hoa, phát tán quả và hạt.
- D. Lọc sạch nước bẩn.

Câu 18. Éch giun có thân dài, không có chân còn cóc nhà có thân ngắn, có bốn chân nhưng cả hai vẫn được xếp chung vào một nhóm vì cả hai đều có

- A. da trần, luôn ẩm ướt và dễ thấm nước.
- B. lông mao, đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ.
- C. thân mềm, không phân đốt.
- D. da khô, phủ vảy sừng.

Câu 19. Động vật nào thuộc lớp Thú và là vật trung gian truyền bệnh cho con người?

- A. Dơi.
- B. Cá voi.
- C. Muỗi.
- D. Óc sên.

Câu 20: Lớp động vật nào không đẻ trứng?

- A. Thú.
- B. Chim.
- C. Bò sát.
- D. Lưỡng cư.

2. Tự luận:

Câu 1:

- a. Em hãy kể tên các ngành thuộc nhóm động vật không xương sống và các lớp thuộc nhóm động vật có xương sống đã được học.
- b. Sắp xếp các động vật sau: **sứa, óc sên, san hô, châu chấu, giun kim, nhện, giun đất, tôm, cua, sán lá gan, bạch tuộc, mực, nhện, thuỷ tucus** vào các ngành thuộc nhóm động vật không xương sống sao cho thích hợp.

c. Sắp xếp các động vật sau: *gà, doi, éch giun, thằn lằn, cá voi, cóc nhà, vịt, rắn, đại bàng, ba ba, sư tử, hổ, cá nhám, cá hồi, cá sấu, cá chép, đà điểu* vào các lớp thuộc nhóm động vật có xương sống sao cho thích hợp.

Câu 2: Biểu diễn các lực sau:

- a. Lực kéo tác dụng lên khối gỗ có phương nằm ngang, chiều từ trái sang phải, độ lớn 20N.
- b. Lực hấp dẫn 10N tác dụng lên viên gạch đặt trên mặt đất.

Câu 3: Dựa vào kiến thức về lực ma sát đã học để giải thích các trường hợp sau:

- a. Lốp ô tô có khía rãnh.
- b. Sàn đá hoa mới lau dễ bị ngã
- c. Đem thêm lớp vải vào nút chai khi mở.
- d. Ô tô đi vào bùn lầy, bác tài xé càng nhấn ga bánh xe càng quay tít.
- e. Để giày thể thao của cầu thủ đá bóng thường có nhiều đinh nhọn.
- g. Bác thợ sửa xe bôi thêm dầu mỡ vào xích xe đạp.
- h. Để giày đi lâu bị mòn.
- i. Lắp thêm bánh xe vào thùng hàng nặng.

Câu 4: Treo một quả nặng có khối lượng 50g vào một lò xo thì thấy lò xo giãn thêm 1,5cm, treo quả nặng 100g vào lò xo thì lò xo giãn thêm 3cm. Hỏi nếu treo quả nặng 150g vào lò xo thì lò xo giãn thêm bao nhiêu cm?

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

1. Phần văn bản:

1.1 Truyện dân gian:

- Truyện truyền thuyết
- Truyện cổ tích

1.2 Văn bản thông tin

* Yêu cầu chung:

- Nêu được khái niệm, một số yếu tố của thể loại
- Cảm thụ một chi tiết hay, đặc sắc.

2. Phần Tiếng Việt:

- Từ ghép, từ láy, nghĩa của từ
- Biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, điệp ngữ, ẩn dụ
- Dấu câu
- Các cụm từ: danh từ, động từ, tính từ

* Yêu cầu chung:

- Nắm được khái niệm.
- Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ.

3. Phần Tập làm văn:

- Văn tự sự

* Yêu cầu chung:

- Nắm được dạng bài và có kỹ năng làm bài.
- Vận dụng các kỹ năng để viết bài văn.

II. MỘT SỐ CÂU HỎI DÙNG ĐỂ THAM KHẢO:

DẠNG 1:

Bài 1. Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

SỰ TÍCH HOA CÚC TRẮNG

Ngày xưa có một cô bé vô cùng hiếu thảo sống cùng với mẹ trong một túp lều tranh dột nát. Thật không may mẹ của cô bé lại bị bệnh rất nặng nhưng vì nhà nghèo nên không có tiền mua thuốc chữa bệnh, cô bé vô cùng buồn bã.

Một lần đang ngồi khóc bên đường bỗng có một ông lão đi qua thấy lạ bèn dừng lại hỏi. Khi biết sự tình ông già nói với cô bé:

- Cháu hãy vào rừng và đến gốc cây cổ thụ to nhất trong rừng hãy lấy một bông hoa duy nhất trên đó. Bông hoa ấy có bao nhiêu cánh thì tức là mẹ cháu sống bao nhiêu năm.

Cô bé liền vào rừng và rất lâu sau mới nhìn thấy bông hoa trắng đó, khó khăn lắm cô mới leo lên được để lấy bông hoa, nhưng khi đếm chỉ có một cánh...hai cánh...ba cánh...bốn cánh...năm cánh. Chỉ có năm cánh hoa là sao nha? Chẳng lẽ mẹ cô chỉ sống được tám năm thôi sao? Không dành lòng cô liền dùng tay xé nhẹ dần từng cánh hoa

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

lớn thành những cánh hoa nhỏ và bông hoa cũng theo đó mà nhiều cánh dần lên, nhiều đến mức không còn đếm được nữa. Từ đó, người đời gọi bông hoa ấy là bông hoa cúc trắng để nói về lòng hiếu thảo của cô bé dành cho mẹ mình.”

(Truyện cổ tích Việt Nam đặc sắc, NXB Văn học)

Câu 1. Cô bé đã làm gì để cứu sống mẹ?

Câu 2. Bài học ý nghĩa nhất mà câu chuyện muốn gửi đến bạn đọc là gì?

Câu 3. Đoạn trích trên đã thể hiện được những phẩm chất nào của em bé?

Câu 4. Em hãy kể một số việc làm trong cuộc sống hằng ngày thể hiện tình yêu thương với mẹ.

Bài 2. Đọc đoạn thơ sau đây và trả lời câu hỏi

Đọc đoạn thơ và thực hiện các yêu cầu:

Bác là hình ảnh người cha

Bác là người mẹ chan hòa yêu thương.

Bác như một vàng thái dương

Bác như ngọn đuốc soi đường dân ta.

Lòng Bác đẹp tựa bài ca

Trái tim của Bác bao la biển trời.

Công ơn thành kính muôn nơi

Tháng năm nhớ Bác đời đời khắc ghi.

(Bác Hồ mãi mãi trong lòng nhân dân - Quê Hương)

Câu 1. Chỉ ra và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ:

Bác như một vàng thái dương

Bác như ngọn đuốc soi đường dân ta.

Câu 2. Qua đoạn thơ trên, em thấy hình ảnh Bác hiện lên như thế nào?

Câu 4. Từ nội dung bài thơ trên, em hãy viết đoạn văn nói lên tình cảm của em đối với Bác Hồ.

DẠNG 2: Tập làm văn

1. Em hãy kể lại một trải nghiệm đáng nhớ.
2. Em hãy đóng vai nhân vật để kể lại câu chuyện cổ tích mà em thích nhất.
3. Em hãy đóng vai nhân vật để kể lại câu chuyện truyền thuyết mà em thích nhất.

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

- Bài 14: Nhà nước Văn Lang - Âu Lạc.
- Bài 15: Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc.
- Bài 16: Các cuộc khởi nghĩa tiêu biếu giành độc lập trước thế kỉ X.
- Bài 17: Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt.
- Bài 18: Bước ngoặt lịch sử ở đầu thế kỉ X.
- Bài 19: Vương quốc Chămpa từ thế kỉ II đến thế kỉ X.

II. MỘT SỐ CÂU HỎI DÙNG ĐỂ THAM KHẢO:

A. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Phạm vi lãnh thổ của nhà nước Văn Lang, Âu Lạc thuộc khu vực nào của Việt Nam hiện nay?

- | | |
|----------------------------|-------------------------------|
| A. Nam Trung Bộ. | B. Nam Bộ. |
| C. Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. | D. Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. |

Câu 2: Tôn giáo nào không được các triều đại phong kiến phương Bắc truyền vào nước ta?

- | | | | |
|---------------|--------------|---------------------|--------------|
| A. Phật giáo. | B. Nho giáo. | C. Thiên Chúa giáo. | D. Đạo giáo. |
|---------------|--------------|---------------------|--------------|

Câu 3: Để giữ gìn tiếng nói và chữ viết của mình, người Việt đã

- | |
|---|
| A. đi học chữ Hán và viết chữ Hán. |
| B. không chấp nhận ngôn ngữ, chữ viết ngoại lai. |
| C. chỉ sử dụng tiếng nói của tổ tiên mình. |
| D. tiếp thu chữ Hán, nhưng vẫn sử dụng tiếng nói của tổ tiên. |

Câu 4: Chính sách thâm độc nhất của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta là:

- | | |
|--------------------------|----------------------|
| A. Bóc lột tô thuế. | B. Công nạp nặng nề. |
| C. Đồng hoá nhân dân ta. | D. Chia ra để trị. |

Câu 5: Ai được mệnh danh là Bố Cái Đại Vương?

- | | | | |
|---------------|------------------|----------|-------------|
| A. Phùng Hưng | B. Mai Thúc Loan | C. Lý Bí | D. Phùng An |
|---------------|------------------|----------|-------------|

Câu 6: Mùa xuân năm 544, sau khi lên ngôi, Lý Nam Đế đặt tên nước là:

- | | | | |
|--------------|-------------|------------|-------------|
| A. Thiên Đức | B. Vạn Xuân | C. Đại Ngu | D. Đại Việt |
|--------------|-------------|------------|-------------|

Câu 7: Kinh đô nước Vạn Xuân được đặt ở

- | | |
|------------------------------------|----------------------------|
| A. vùng Cổ Loa (Đông Anh – Hà Nội) | B. vùng Hoa Lư (Ninh Bình) |
| C. vùng cửa sông Tô Lịch (Hà Nội) | D. vùng Mê Linh (Hà Nội) |

Câu 8: Nguyên nhân chính nào dẫn đến cuộc khởi nghĩa Lý Bí?

- A. Nhân dân hoang mang, lo sợ trước chính sách cai trị của phuơng Bắc.
- B. Nhân dân oán giận chế độ bóc lột hà khắc của nhà Lương.
- C. Phong kiến phuơng Bắc đã hoàn thiện các chính sách đồng hóa.

D. Nhân dân đã giành được nhiều thắng lợi vang dội trong cuộc khởi nghĩa chống Bắc thuộc.

Câu 9: Nhân dân thường gọi Mai Thúc Loan là

- A. vua Mai B. Mai Hắc Đế C. Đế Mai D. vua Hắc

Câu 10: Người đã lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán và giành thắng lợi năm 931 là

- A. Ngô Quyền B. Dương Đình Nghệ C. Khúc Thừa Dụ D. Khúc Hạo

Câu 11: Việc nhà Đường phong chức Tiết độ sứ cho Khúc Thừa Dụ (906) chứng tỏ

- A. nhân dân ta đã giành được quyền tự chủ.
- B. ách thống trị của phong kiến phuơng Bắc vĩnh viễn chấm dứt.
- C. nhà Đường đã mua chuộc được Khúc Thừa Dụ.
- D. nhà Đường tiếp tục tăng cường bộ máy cai trị ở An Nam.

Câu 12: Sau khi lên nắm quyền, Khúc Hạo không thực hiện việc làm sau đây?

- A. Bãi bỏ các thứ lao dịch của thời Bắc thuộc.
- B. Tổ chức nhân dân kháng chiến chống xâm lược.
- C. Xem xét và định lại các mức thuế.
- D. Lập lại sổ hộ khẩu trong nước.

Câu 13: Những việc làm của Khúc Hạo sau khi lên thay Khúc Thừa Dụ từ năm 907 nhằm mục đích gì?

- A. Củng cố bộ máy hành chính từ thời Bắc thuộc.
- B. Lật đổ ách thống trị của nhà Nam Hán đối với nhân dân ta.
- C. Tiếp tục xây dựng và củng cố chính quyền tự chủ.
- D. Chuẩn bị kháng chiến chống quân Nam Hán trở lại xâm lược.

Câu 14: Vương quốc Chăm-pa hình thành trên cơ sở của nền văn hóa

- A. Óc Eo. B. Sa Huỳnh. C. Đông Sơn. D. Hòa Bình.

Câu 15: Đế sáng tạo chữ Chăm cổ, cư dân Chăm-pa đã dựa trên chữ cổ của người

- A. Ấn Độ. B. Ả-rập. C. Trung Quốc. D. Miến Điện.

B. Bài tập tự luận:

Câu 1:

- Trình bày nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng và khởi nghĩa Bà Triệu.
- Là học sinh, em có suy nghĩ và hành động gì để xứng đáng với công lao của thế hệ cha ông đi trước?

Câu 2: Theo em, những phong tục, tập quán nào của người Việt từ thời Bắc thuộc vẫn còn giữ gìn, bảo lưu đến tận ngày nay?

Câu 3: Em hãy chỉ ra nét độc đáo trong cách tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền?

TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ II
Môn: Lịch sử và Địa lí 6 (Phân môn Địa lí) - Khối: 6
Năm học 2022 – 2023

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

Bài 20: Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà.

Bài 21: Biển và đại dương.

Bài 22: Lớp đất trên Trái Đất.

Bài 23: Sự sống trên Trái Đất.

II. MỘT SỐ CÂU HỎI DÙNG ĐỂ THAM KHẢO:

A. Trắc nghiệm

Chọn ý đúng nhất trong mỗi câu sau:

Câu 1. Thuỷ chế của một con sông là

- A. nhịp điệu thay đổi lưu lượng của con sông trong một năm.
- B. sự lên xuống của nước sông do sức hút Trái Đất - Mặt Trời.
- C. khả năng chứa nước của con sông đó trong cùng một năm.
- D. lượng nước chảy qua mặt cắt dọc lòng sông ở một địa điểm.

Câu 2. Hồ và sông ngòi **không** có giá trị nào sau đây?

- A. Thủy sản.
- B. Giao thông.
- C. Du lịch.
- D. Khoáng sản.

Câu 3. Ở miền ôn đới nguồn cung cấp nước cho sông chủ yếu là do

- A. nước mưa.
- B. nước ngầm.
- C. băng tuyết.
- D. nước ao, hồ.

Câu 4. Ở vùng ôn đới, sông thường có lũ lụt vào mùa nào sau đây?

- A. Mùa hạ.
- B. Mùa xuân.
- C. Mùa thu.
- D. Mùa đông.

Câu 5. Các hồ có nguồn gốc từ băng hà có đặc điểm nào sau đây?

- A. Mặt nước đóng băng quanh năm, nhiều hình thù, rất sâu.
- B. Thường sâu, có nhiều hình thù và thủy hải sản phong phú.
- C. Chỉ xuất hiện ở những vùng vĩ độ cao hoặc vùng núi cao.
- D. Nguồn cung cấp nước đa dạng, chảy trực tiếp ra đại dương.

Câu 6. Động vật nào sau đây thường ngủ vào mùa đông?

- A. Cá voi.
- B. Gấu trắng.
- C. Cá tra.

D. Chó sói.

Câu 7. Dòng biển nào sau đây là dòng biển lạnh?

- A. Dòng biển Bra-xin.
- B. Dòng biển Gon-xtrim.
- C. Dòng biển Pê – ru.
- D. Dòng biển Bắc Đại Tây Dương.

Câu 8. Hình thức dao động tại chỗ của nước biển và đại dương gọi là

- A. sóng biển.
- B. dòng biển.
- C. thủy triều.
- D. triều cường.

Câu 9. Sức hút của Mặt Trời và Mặt Trăng là nguyên nhân chủ yếu hình thành hiện tượng tự nhiên nào sau đây?

- A. Dòng biển.
- B. Sóng ngầm.
- C. Sóng biển.
- D. Thủy triều.

Câu 10. Nguyên nhân chủ yếu gây ra sóng thần là do

- A. bão, lốc xoáy trên các đại dương.
- B. chuyển động của dòng khí xoáy.
- C. sự thay đổi áp suất của khí quyển.
- D. động đất ngầm dưới đáy biển.

Câu 11. Nguồn gốc sinh ra thành phần khoáng trong đất là

- A. khí hậu.
- B. địa hình.
- C. đá mẹ.
- D. sinh vật.

Câu 12. Các thành phần chính của lớp đất là

- A. không khí, nước, chất hữu cơ và vô cơ.
- B. cơ giới, không khí, chất vô cơ và mùn.
- C. chất hữu cơ, nước, không khí và sinh vật.
- D. nước, không khí, chất hữu cơ và độ phì.

Câu 13. Nguồn gốc sinh ra thành phần hữu cơ trong đất là

- A. sinh vật.
- B. đá mẹ.
- C. địa hình.
- D. khí hậu.

Câu 14. Ở nước ta, các loài cây sú, vẹt, được phát triển và phân bố trên loại đất nào sau đây?

- A. Đất phù sa ngọt.
- B. Đất feralit đồi núi.
- C. Đất chua phèn.

D. Đất mặn.

Câu 15. Loại đất nào sau đây thường được dùng để trồng cây lúa nước?

A. Đất phù sa.

B. Đất đỏ badan.

C. Đất feralit.

D. Đất đen, xám.

B. Tự luận:

Câu 1: Trình bày sự đa dạng của sinh vật trên lục địa và dưới đại dương?

Câu 2: Nêu một số ví dụ cho thấy thuỷ triều, sóng, dòng biển có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh tế của người dân ven biển?

Câu 3: Có nhiều loài sinh vật đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng. Hãy nêu một số biện pháp bảo vệ các loài đó?



I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

- Ôn tập các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ 2 gồm các bài và chủ đề sau
 - + Ứng phó trước các tình huống nguy hiểm
 - + Tiết kiệm
 - + Công dân nước cộng hòa XHCN Việt Nam
 - + Thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân
 - + Quyền trẻ em
 - + Thực hiện quyền trẻ em

II. MỘT SỐ CÂU HỎI DÙNG ĐỂ THAM KHẢO:

Dạng 1: Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Tình huống nguy hiểm từ tự nhiên là những những tình huống có nguồn gốc từ những hiện tượng

- A. tự nhiên. B. nhân tạo. C. đột biến. D. chủ đích.

Câu 2: Những mối nguy hiểm bất ngờ, xuất phát từ những hành vi cố ý hoặc vô tình từ con người gây nên tổn thất cho con người và xã hội là tình huống nguy hiểm từ

- A. con người. B. ô nhiễm. C. tự nhiên. D. xã hội.

Câu 3: Tiết kiệm là sử dụng một cách hợp lý, đúng mức

- | | |
|-------------------------|------------------------------|
| A. thời gian, tiền bạc. | B. các truyền thống tốt đẹp. |
| C. các tư tưởng bảo thủ | D. lối sống thực dụng. |

Câu 4: Công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là người

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| A. có Quốc tịch Việt Nam | B. sinh sống ở Việt Nam. |
| C. đến Việt Nam du lịch. | D. hiểu biết về Việt Nam |

Câu 5: Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và xã hội?

- | | |
|------------------------------------|--------------------------------------|
| A. Bí mật xác lập di chúc thừa kế. | B. Tìm hiểu loại hình dịch vụ. |
| C. Lựa chọn giao dịch dân sự. | D. Tham gia bảo vệ an ninh quốc gia. |

Câu 6: Nội dung nào sau đây thể hiện quy định của pháp luật về sự bình đẳng của công dân trong việc thực hiện nghĩa vụ trước Nhà nước và pháp luật?

- | | |
|-------------------------------|---------------------------------|
| A. Tự chuyển quyền nhân thân. | B. Công khai gia phả dòng họ. |
| C. Nộp thuế theo luật định. | D. Chia sẻ bí quyết gia truyền. |

Câu 7: Những lợi ích cơ bản mà trẻ em được hưởng và được Nhà nước bảo vệ là nội dung khái niệm

- | | |
|---------------------------------|----------------------------------|
| A. Quyền lợi cơ bản của trẻ em. | B. Trách nhiệm cơ bản của trẻ em |
| C. Bổn phận cơ bản của trẻ em. | D. Nghĩa vụ cơ bản của trẻ em. |

Câu 8: Quyền nào dưới đây không thuộc nhóm quyền được bảo vệ của trẻ em?

- A. Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục.

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thủỷ ôn tập và làm bài thật tốt!

- B. Quyền được bảo vệ để không bị bắt cóc.
- C. Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực
- D. Quyền được nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe.

Câu 9: Công ước quốc tế của Liên hợp quốc về quyền trẻ em và căn cứ Luật Trẻ em năm 2016. Theo đó, quyền cơ bản của trẻ em được chia làm mấy nhóm cơ bản?

- A. Ba nhóm cơ bản.
- B. Bốn nhóm cơ bản.
- C. Sáu nhóm cơ bản.
- D. Mười nhóm cơ bản.

Câu 10: Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em ra đời năm nào?

- A. 1989.
- B. 1998.
- C. 1986.
- D. 1987.

Câu 11: Quyền nào dưới đây không thuộc nhóm quyền sống còn của trẻ em?

- A. Quyền được khai sinh.
- B. Quyền nuôi dưỡng.
- C. Quyền chăm sóc sức khỏe.
- D. Quyền tự do ngôn luận.

Câu 12: Thực hiện quyền trẻ em là trách nhiệm của

- A. cá nhân, gia đình, nhà trường và xã hội.
- B. cá nhân đó và toàn thể gia đình dòng họ.
- C. tất cả các gia đình, nhà trường và xã hội.
- D. tất cả các gia đình và tổ chức trong xã hội.

Câu 13: Nội dung nào dưới đây thể hiện trách nhiệm của học sinh chúng ta khi thực hiện quyền trẻ em?

- A. Chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ em.
- B. Đảm bảo môi trường học tập an toàn cho học sinh.
- C. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quyền trẻ em.
- D. Ủng hộ những hành vi thực hiện đúng quyền trẻ em.

Câu 14: Khi thực hiện quyền trẻ em mỗi gia đình cần phải tránh việc làm nào dưới đây?

- A. Tiến hành khai sinh cho trẻ.
- B. Chăm sóc, giáo dục trẻ em.
- C. Tạo điều kiện, cho trẻ học tập.
- D. Nuôn chiều mọi yêu cầu của trẻ.

Câu 15: Trách nhiệm của xã hội khi thực hiện quyền trẻ em là

- A. xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quyền trẻ em.
- B. đáp ứng mọi yêu cầu của trẻ khi còn nhỏ.
- C. để trẻ tự do phát triển theo nhu cầu cá nhân.
- D. phân biệt đối xử không công bằng giữa các trẻ.

Câu 16: Trách nhiệm của nhà trường khi thực hiện quyền trẻ em là

- A. giáo dục trẻ em.
- B. khai sinh cho trẻ em.
- C. nhận đỡ đầu trẻ em.
- D. từ chối trẻ em chậm tiến.

Câu 17: Hiện tượng nào dưới đây được coi là tình huống nguy hiểm từ tự nhiên?

- A. Cảnh báo sóng thần
- B. Lũ ống, sạt lở đất.
- C. Cảnh báo sạt lở.
- D. Thủy điện xả nước

Câu 18: Hiện tượng nào dưới đây được coi là tình huống nguy hiểm từ con người?

- A. Tụ tập, đe dọa bạn cùng trường.
- B. Nhắc nhở mọi người phòng dịch.
- C. Xử phạt người vi phạm phòng dịch.
- D. Nô đùa chạy nhảy tại công viên.

Câu 19: Trường hợp nào dưới đây là công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A. Bố mẹ H là người Nga đến Việt Nam làm ăn sinh sống.
- B. Trẻ sơ sinh bị bỏ rơi ở Việt Nam mà không rõ cha mẹ là ai.
- C. Ông X là chuyên gia nước ngoài làm việc lâu năm tại Việt Nam.
- D. Con của bà Z có quốc tịch Mĩ sống ở Việt Nam, bố chưa rõ là ai.

Câu 20: Giữa buổi trưa nắng nóng, khi vừa tan học bạn V đang bước thật nhanh để về nhà, thì có một người phụ nữ ăn mặc rất sang trọng, tự giới thiệu là bạn của mẹ và được mẹ nhờ đưa V về nhà. Trong trường hợp này, nếu là V em sẽ làm như thế nào?

- A. Vui vẻ lên xe để nhanh về nhà không nắng.
- B. Khéo léo gọi điện cho bố mẹ để xác nhận thông tin.
- C. Từ chối ngay và chửi mắng người đó là đồ bắt cóc.
- D. Đi khắp nơi điều tra rõ xem người phụ nữ đó là ai.

Câu 21: Bố của bạn X là người Việt Nam, mẹ là người Anh. Bạn X sinh ra và lớn lên ở Việt Nam. Trong trường hợp này, theo em X mang quốc tịch nước nào?

- A. Bạn X có thể mang quốc tịch của bố hoặc mẹ.
- B. Để sau lớn X tự quyết định quốc tịch của mình.
- C. Bạn X là có quốc tịch Anh như mẹ.
- D. Bạn X là người có quốc tịch Việt Nam giống bố.

Câu 22: Vào buổi sáng sớm hai vợ chồng bà A đi tập thể dục. Đi được một đoạn thì thấy tiếng trẻ khóc. Hai vợ chồng bà A nghĩ đấy là đứa trẻ nhà hàng xóm, nên đi tiếp, nhưng càng lại gần cái làn phía trước thì tiếng trẻ khóc to hơn, bà nhìn vào thì thấy một đứa trẻ sơ sinh bị bỏ rơi. Thương đứa bé không ai chăm sóc nên hai vợ chồng bà A đã bế về nhà, làm các thủ tục nhận bé làm con nuôi hợp pháp. Trong trường hợp này, em bé là người mang quốc tịch nào?

- A. Mang quốc tịch giống vợ chồng bà A.
- B. Không có quốc tịch vì không biết bố mẹ để là ai.
- C. Có thể mang nhiều quốc tịch khác nhau.
- D. Để sau lớn em bé đó tự quyết định quốc tịch của mình.

Câu 23: Bố mẹ D rất quan tâm đến chuyện học hành của bạn. Ngoài những giờ học trên lớp, bố mẹ thường thuê gia sư để cung cấp kiến thức cho D. Nhưng D không muốn học, em thường trốn học để đi lang thang ở những quán điện tử... Nếu là bạn của D thì em khuyên bạn như thế nào?

- A. Bạn nên cố gắng hơn trong học tập để phát triển bản thân.
- B. Không nói gì cả, vì mỗi người có suy nghĩ, lựa chọn riêng.
- C. Đồng ý với việc làm của bạn, vì bố mẹ bắt học quá nhiều.
- D. Đây là việc của gia đình bạn, nên mình không nên xen vào.

Dạng 2: Câu hỏi tự luận

Câu 1. Em hiểu thế nào là quyền cơ bản của công dân?. Hãy kể tên một số quyền cơ bản mà công dân Việt Nam được hưởng.

Câu 2.

Nga năm nay lên lớp 6 và anh trai đang học lớp 8. Từ lúc mới chào đời, Nga và anh trai đã được bố mẹ đưa đi tiêm phòng đầy đủ, được khám chữa bệnh khi ốm đau. Hàng ngày, hai anh em được bố mẹ nấu cho những bữa ăn đầy đủ chất dinh dưỡng. Khi đến tuổi đi học, bố mẹ đưa hai anh em đến trường và tạo điều kiện để hai anh em học tập. Nga và anh trai còn được bố mẹ quan tâm, tạo điều kiện để tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh và giao lưu kết bạn với những bạn bè cùng độ tuổi.

Em hãy cho biết những quyền nào của trẻ em được đề cập đến trong trường hợp trên?

Câu 3.

Mai là một học sinh ngoan và học giỏi. Vì muốn Mai tập trung cho việc học để đạt kết quả cao nên bố mẹ đã cấm Mai tham gia các hoạt động tập thể để dành thời gian học tập. Mai cảm thấy rất buồn và tâm sự với Hùng. Nếu là Hùng, em sẽ nói gì với Mai?

Câu 4. Em hiểu thế nào là nghĩa vụ cơ bản của công dân?. Hãy kể tên một số nghĩa vụ cơ bản mà công dân Việt Nam phải thực hiện.

Câu 5. Ngày nào Hùng cũng được mẹ cho tiền ăn sáng nhưng bạn ấy thường không ăn, để dành tiền chơi điện tử. Sau khi tan học, Hùng đi chơi điện tử đến tối muộn mới về. Những hôm không đi chơi, bạn ấy về nhà sớm nhưng không giúp mẹ việc nhà mà còn lên mạng tìm trò chơi. Thấy vậy, mẹ mắng và cấm Hùng không được chơi điện tử. Nếu còn tiếp tục, mẹ Hùng sẽ không cho tiền ăn sáng nữa. Hùng tỏ thái độ giận dỗi với mẹ vì cho rằng mẹ đã vi phạm quyền trẻ em của Hùng.

Câu hỏi :

- Em có nhận xét gì về hành động và thái độ của Hùng?
- Nếu là bạn của Hùng, em sẽ khuyên dùng như thế nào?

Câu 6.

Tùng năm nay 14 tuổi, vì hoàn cảnh khó khăn nên em đã làm thêm ở quán cơm của bà Oanh. Mỗi lần Tùng sơ suất làm vỡ bát đĩa bị bà Oanh la mắng, đánh đập. Chi đi học ngang qua nên đã chứng kiến vài lần, Chi cảm thấy rất thương Tùng và muốn giúp Tùng. Nếu là Chi, em sẽ làm gì?

TRƯỜNG THCS GIA THỤY
TỔ XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ II
Môn: HĐTN-HN - Khối: 6
Năm học 2022 – 2023

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

- Em với gia đình
- Em với cộng đồng
- Em với thiên nhiên và môi trường
- Khám phá thế giới nghề nghiệp
- Hiểu bản thân – chọn đúng nghề

II. MỘT SỐ CÂU HỎI DÙNG ĐỂ THAM KHẢO:

1. Hãy chia sẻ lại các việc nhà em đã chủ động, tự giác thực hiện và nêu cảm xúc của em khi thực hiện các công việc đó.
2. Hãy kể lại các việc em đã làm để góp phần “Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên”
3. Vẽ một bức tranh về lễ hội hoặc phong tục tốt đẹp của quê hương em.
4. Vẽ tranh về một nghề nghiệp trong tương lai của em.

Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

TRƯỜNG THCS GIA THỦY
TỔ NĂNG KHIẾU

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ II
Môn: NGHỆ THUẬT VÀ GDTC – Khối: 6
Năm học 2022 – 2023

I. NỘI DUNG ÔN TẬP: Theo chủ đề môn học

II. MỘT SỐ CÂU HỎI DÙNG ĐỂ THAM KHẢO:

Âm nhạc	Mĩ thuật	Thể dục
1. Bài hát: - Mùa xuân em tới trường - Những lá thuyền ước mơ - Ước mơ xanh - Đi cắt lúa 2. Tập đọc nhạc: TĐN số 5-6-7-8	Dạng 1: Dựa vào những nội dung đã được học em hãy vẽ một thảm trang trí với họa tiết trông đồng. Dạng 2: Dựa vào những nội dung đã được học em hãy làm một bài thời trang với hình vẽ thời Tiền sử.	Chạy cự li trung bình

Tổ Tự nhiên 1

Trần Thị Hải

Tổ Tự nhiên 2

Nguyễn T Phương Thảo

Tổ Xã hội

Trương T Thanh Xuân

Tổ Năng khiếu

Nguyễn T Thu Hương

BAN GIÁM HIỆU



Chúc các em học sinh trường THCS Gia Thụy ôn tập và làm bài thật tốt!

